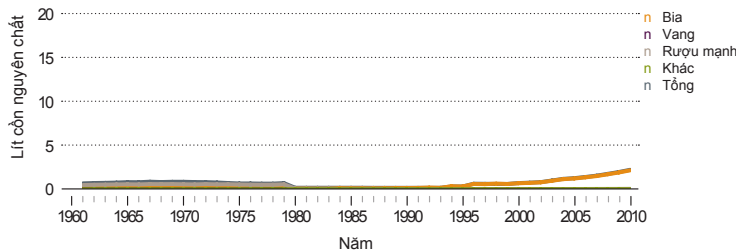


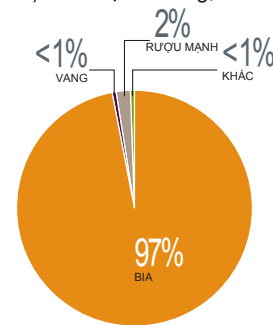
## TIÊU THỤ CHẤT CÓ CỒN: MỨC ĐỘ VÀ HÌNH THỨC

Tiêu thụ chất có cồn/đầu người (15+) được ghi nhận, 1961 - 2010

Lit cồn nguyên chất/đầu người (15+).



Tiêu thụ chất có cồn/đầu người (15+) được ghi nhận (Lit cồn nguyên chất) theo loại đồ uống, 2010



Tiêu thụ chất có cồn/đầu người (15+) được ghi nhận

(Lit cồn nguyên chất)

	Trung bình 2003-2005	Trung bình 2008-2010	Thay đổi
Được ghi nhận	1.2	2.0	↗
K. Được ghi nhận	2.7	4.6	↗
Tổng	3.8	6.6	↗
Tổng Nam / Nữ		12.1 / 0.2	
Vùng Tây Thái Bình Dương	5.4	6.8	

Tiêu thụ chất có cồn/đầu người (15+), đối với người uống (Lit cồn nguyên chất), 2010

Nam (15+)	27.4
Nữ (15+)	0.9
Cả hai giới (15+)	17.2

Sử dụng ở mức có hại\* (%), 2010

	Dân số	Người uống
Nam (15+)	2.6	5.5
Nữ (15+)	0.2	0.8
Cả hai giới (15+)	1.4	3.7

\*Uống ít nhất 60g cồn nguyên chất trong 1 lần uống trong vòng 30 ngày qua

Người không uống rượu, bia (%), 2010

	Nam	Nữ	Cả hai giới
Không uống trong đời (15+)	34.9	62.9	49.3
Từng uống trước đây* (15+)	16.6	8.4	12.4
Không uống (15+), trong vòng 12 tháng	51.5	71.4	61.7

\*Người từng uống đồ uống có cồn nhưng không sử dụng trong vòng 12 tháng qua.

Chỉ số hình thức uống, 2010 ít nguy cơ < 1 2 3 4 5 > nguy cơ cao

## HẬU QUẢ VỀ MẶT Y TẾ: MẮC VÀ CHẾT

Tỷ vong chuẩn hóa theo tuổi (ASDR) Tỷ lệ có liên quan đến rượu bia (AAF), 2012

	ASDR*		AAF (%)	
	ASDR*	AAF (%)	ASDR*	AAF (%)
Xơ gan, Nam / Nữ	39.3	9.2	71.7	37.7
Tai nạn GT, Nam / Nữ	51.3	9.3	36.2	0.7

\*tỉ lệ trên 100 000 dân (15+).

Số năm sống bị mất (YLL)\*, 2012 ít nhất < 1 2 3 4 5 > nhiều nhất

\* Dựa trên số năm sống bị mất có liên quan đến rượu bia.

Tỉ lệ Rối loạn do sử dụng rượu bia và lệ thuộc (%), 2010\*

	Rối loạn **	Lệ thuộc
Nam	8.7	5.9
Nữ	0.9	0.1
Cả hai giới	4.7	2.9
Tây Thái Bình Dương	4.6	2.3

\* Ước 12 tháng (15+)

\*\* Bao gồm cả Lệ thuộc và Sử dụng có hại

## CHÍNH SÁCH & CAN THIỆP

Chính sách quốc gia (phê chuẩn/sửa đổi) / Kế hoạch hành động quốc gia	Không / —
Thuế TTĐB lên bia / vang / rượu mạnh	Có / Có / Có
Giới hạn tuổi bán ngoài cơ sở (bia / vang / rượu mạnh)	18 / 18 / 18
Giới hạn tuổi bán trong cơ sở (bia / vang / rượu mạnh)	18 / 18 / 18
Hạn chế bán rượu bia trong/ngoài cơ sở: Giờ, ngày / địa điểm, mật độ Sự kiện / người say / trạm xăng	Không, không/Có, không Không / Không / Không

Quy định nồng độ cồn trong máu (BAC) Khi điều khiển phương tiện (chung/trẻ tuổi/chuyên nghiệp),%	0.00 / 0.00 / 0.00 (0.05 cho xe máy)
Quy định về quảng cáo chất có cồn / giới thiệu sản phẩm	Có / Có
Quy định về tài trợ chất có cồn / tiếp thị	Không / Không
Quy định về cảnh báo sức khỏe trên quảng cáo chất có cồn, sản phẩm	Không / Không
Hỗ trợ của quốc gia đối với các hành động của cộng đồng	Không
Hệ thống giám sát quốc gia	Không